



TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CHUYÊN ĐỀ

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý KHI GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ ĐỐI VỚI TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC THEO THẨM QUYỀN

TS. Đặng Thị Thơm

Thẩm phán Bậc 3, Phó Giám đốc Học viện Tòa án



Nội dung chính

-
 - Thẩm quyền xét xử mới
 - Gửi, nhận VBTT bằng phương tiện điện tử

-
 - Phân định thẩm quyền theo loại việc
 - Thời hiệu khởi kiện

-
 - Xem xét, thẩm định tại chỗ
 - Thành lập Hội đồng định giá tài sản
 - Ủy thác tư pháp

Nội dung chính



Tranh chấp
liên quan đến đất đai



Tranh chấp
thừa kế tài sản



Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng



Tranh chấp
Hợp đồng bảo hiểm



Lưu ý khi tuyên án

Tổng quan về thẩm quyền xét xử mới của TAND khu vực

01

**Thẩm quyền xét xử sơ thẩm chung
đối với vụ án dân sự và KDTM**

02

**Thẩm quyền đối với các vụ việc
chuyên biệt (Phá sản, Sở hữu trí tuệ)
tại một số TAND khu vực**

03

**Thẩm quyền đối với việc bắt giữ
tàu biển, tàu bay**



TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

**Thẩm quyền xét xử sơ thẩm chung
đối với vụ án dân sự và KDTM**

**Không phân biệt
có yếu tố nước
ngoài hay không**

**Trừ các vụ việc giải quyết đối với yêu cầu huỷ PQTT,
đăng ký PQTT vụ việc**



Tăng thẩm quyền



**Sơ thẩm tất cả các vụ việc
dân sự, vụ án hành chính**



Giải quyết phá sản



Hoà giải, đối thoại tại Toà án

Thẩm quyền của TAND khu vực

Giải quyết tất cả các tranh chấp, yêu cầu về DS, HNGĐ, KDTM, LĐ, bao gồm những tranh chấp, yêu cầu trước ngày 01/7/2025 thuộc thẩm quyền của TAND cấp tỉnh

01	K7 Đ26; K5 Đ27; K9 Đ29; K2,3,4,5 Đ30; K2,3,4 Đ31; K2,3,4 Đ33 BLTTDS
02	TC, yêu cầu có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải UTTP cho cơ quan đại diện VN ở nước ngoài, cho TA, cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài
03	Yêu cầu huỷ QĐ cá biệt trái pháp luật (QĐ hành chính) xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc DS mà TA có nhiệm vụ giải quyết



TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO



Toà chuyên trách về SHTT, Toà
chuyên trách về Phá sản tại
TAND khu vực Hà Nội, Đà Nẵng,
TP HCM

**Thẩm quyền đối với các vụ việc
chuyên biệt tại một số TAND khu vực**

**Thẩm quyền theo lãnh thổ
K3 Đ4 NQ số 81/2025/UBTVQH**

**Đảm bảo tính
chuyên môn hoá cao**

Sơ thẩm các vụ việc dân
sự, KDTM về quyền sở
hữu trí tuệ, chuyển giao
công nghệ

**Đội ngũ Thẩm phán có kiến thức
sâu rộng và kinh nghiệm thực tiễn**



TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

**Thẩm quyền đối với việc bắt giữ
tàu biển, tàu bay**

**Đẩy nhanh các hành
động pháp lý khẩn cấp**



**TAND khu vực nơi có cảng biển,
cảng thủy nội địa, cảng hàng
không, sân bay mà tàu biển, tàu
bay bị yêu cầu bắt giữ đang
hoạt động**

**Thẩm quyền quyết định
bắt giữ tàu biển, tàu bay**

**Đội ngũ Thẩm phán cần có kiến
thức chuyên sâu về Luật hàng hải,
Luật hàng không và TMQT**

**Những điểm TAND khu vực
cần lưu ý khi thụ lý, thu
thập chứng cứ, chứng minh
trong các vụ án dân sự**



1. Việc gửi, nhận văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử

Nghị quyết
04/2016/NQ-HĐTP

Người khởi kiện, người tham gia tố tụng thực hiện (hoặc ngừng) giao dịch điện tử với Tòa án kể từ ngày nhận được thông báo chấp nhận của Tòa án



Lưu ý

Lưu ý đối với Tòa án

Nhận và xử lý đơn
KK, tài liệu, chứng
cứ điện tử kèm theo

- (1) In ra bản giấy
- (2) Ghi vào sổ nhận đơn
- (3) Xử lý đơn KK
- (4) Gửi thông báo đã nhận ĐKK từ Cổng TTĐT của TA

Gửi tài liệu, chứng
cứ bằng phương
tiện điện tử

NKK, NTGTT gửi tài
liệu, CC qua Cổng
TTĐT của TA (Trừ
trường hợp quy
định tại K2 Điều 19
NQ04)

3 ngày

Giao nộp tài liệu,
chứng cứ tại Tòa án

Phải nộp bản chính hoặc
bản sao TL, CC chậm
nhất tại phiên họp kiểm
tra việc giao nộp, tiếp
cận, công khai chứng cứ
và hoà giải/ đối thoại

Xác định yêu cầu khởi kiện là
tranh chấp vụ án dân sự hay
tranh chấp vụ án KDTM ?

Ví dụ Tranh chấp
hợp đồng tín dụng

Ví dụ Tranh chấp
hợp đồng bảo hiểm

Khoản 1 Điều 30 BLTTDS

01 PHÁT SINH TRONG HOẠT ĐỘNG
KDTM

02 CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ ĐĂNG KÝ
KINH DOANH

03 MỤC ĐÍCH LỢI NHUẬN

Thời hiệu khởi kiện

Là căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án
Điểm e khoản 1 Điều 217 BLTTDS

Đối với tranh chấp Hợp đồng nói chung

- Điều 429 BLDS 2015 THKK hợp đồng
- Điều 588 BLDS THKK yêu cầu bồi thường thiệt hại

03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm

Chỉ áp dụng khi có yêu cầu và phải đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra BA, QĐ GQ vụ việc

Thời hiệu khởi kiện

Đối với tranh chấp di sản thừa kế

30 năm đối với BĐS, 10 năm đối với ĐS kể từ thời điểm mở thừa kế. Hết thời hạn này thì di sản thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản đó

- Điều 184 BLTTDS 2015
- Điều 149 và 623 BLDS 2015
- Điều 4 NQ 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016
- Án lệ số 26/2018/ AL
- Mục 1, 2 Phần III Giải đáp vướng mắc số 01/GĐ-TANDTC ngày 25/7/2016
- > TH thừa kế mở trước 10/9/1990: áp dụng Đ36 Pháp lệnh Thừa kế năm 1990 và NQ 02/HĐTP
- > TH thừa kế mở từ 10/9/1990 đến trước 01/7/2017: 30 năm với BĐS, 10 năm với ĐS
- > TH thừa kế mở trước ngày 01/7/1991 mà không có người VN định cư ở nước ngoài tham gia và di sản thừa kế là nhà ở: NQ 58/1998/NQ-UBTVQH10 ngày 20/8/1998
- > TH thừa kế mở trước ngày 01/7/1991 mà có người VN định cư ở nước ngoài tham gia và di sản thừa kế là nhà ở: NQ số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27/7/2006

Thời hiệu khởi kiện

Tranh chấp liên quan đến Bộ
luật hàng hải 2015

Điều 169 THKK về hư hỏng, mất mát hàng hoá

Điều 195: THKK về việc thực hiện hợp đồng vận chuyển
theo chuyển

Điều 214: THKK về vận chuyển hành khách và hành lý

Điều 219: THKK liên quan đến hợp đồng thuê tàu

Điều 241: THKK v/v thực hiện hợp đồng đại lý tàu biển

Điều 246: THKK v/v thực hiện hợp đồng môi giới hàng hải

Điều 262: THKK v/v thực hiện hợp đồng lai dắt tàu biển

Điều 274: THKK v/v thực hiện hợp đồng cứu hộ hàng hải

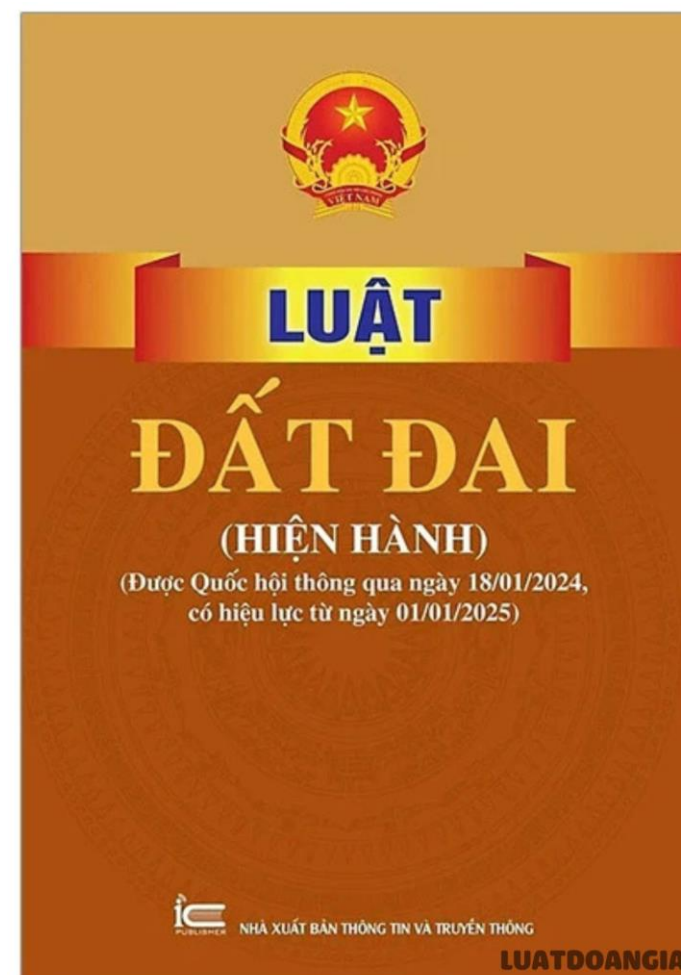
Điều 290: THKK về tai nạn đâm va

Điều 297: THKK về tổn thất chung

Điều 25: THKK liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hàng hải

2. Lưu ý đối với một số vụ án có thủ tục tiền tố tụng (tranh chấp đất đai)

Khoản 1, khoản 2
Điều 236 LĐĐ 2024



Các Giấy chứng nhận mà các bên tranh chấp phải có bao gồm các loại GCN đã được cấp theo pháp luật đất đai qua các thời kì -> Xác định cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp

Trường hợp 1 bên lựa chọn KK
tại Tòa án, 1 bên lựa chọn
UBND thì xác định thẩm quyền
như thế nào?

2. Lưu ý đối với một số vụ án có thủ tục tiền tố tụng (tranh chấp đất đai)

Tranh chấp ai là người có QSDĐ

#

Tranh chấp liên quan đến đất đai

-> Điều 236 LĐĐ 2024: Phải thực hiện hoà giải tại UBND cấp xã nơi đất có tranh chấp

-> NĐ 151/2025/NĐ-CP: cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã tham gia Hội đồng hoà giải tranh chấp đất đai để thực hiện hoà giải theo điểm b K2 Điều 235 LĐĐ

Về chứng cứ và chứng minh

01

**Về xem xét, thẩm định
tại chỗ**

K1, 2 Điều 101 BLTTDS
K1, K2 Điều 88 LTTHC

Đại diện UBND cấp xã
Đại diện Công an cấp xã

02

**Về thành lập Hội
đồng định giá tài sản**

Công văn 285/TANDTC-PC ngày
31/7/2025 hướng dẫn thành lập
Hội đồng định giá

TAND khu vực: HĐĐG là đại
diện các cơ quan chuyên
môn thuộc UBND cấp xã
(Đ15 NĐ 150/2025/NĐ-CP)

TAND cấp tỉnh: HĐĐG là đại
diện các cơ quan chuyên
môn thuộc UBND cấp tỉnh
(Đ8, 9 NĐ 150/2025/NĐ-CP)

Lưu ý khi tiến hành định giá đất

Nghị định 226/2025/NĐ-CP
ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ
sung một số điều của các Nghị
định quy định chi tiết thi hành
Luật đất đai

Nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng,
nghĩa vụ chịu chi phí, việc xử lý
tiền tạm ứng chi phí định giá tài
sản: Điều 164, 165, 166 BLTTDS

Đối với khung giá đất sau sáp nhập

- Bảng giá đất do UBND cấp tỉnh ban hành theo LĐĐ 2013 **được áp dụng hết ngày 31/12/2025** (K1 Điều 257 LĐĐ 2024)
- Từ 01/01/2026, UBND cấp tỉnh ban hành **bảng giá đất lần đầu**. Hằng năm đều điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung để áp dụng từ **ngày 01/01 năm tiếp theo** (K2 Điều 159 LĐĐ 2024)
- Sau sáp nhập tỉnh thành 2025 thì việc sáp nhập thay đổi tỉnh thành có thay đổi hay tác động gì đến bảng giá đất hay không thì chưa có quy định mới.

Lưu ý khi tiến hành định giá đất

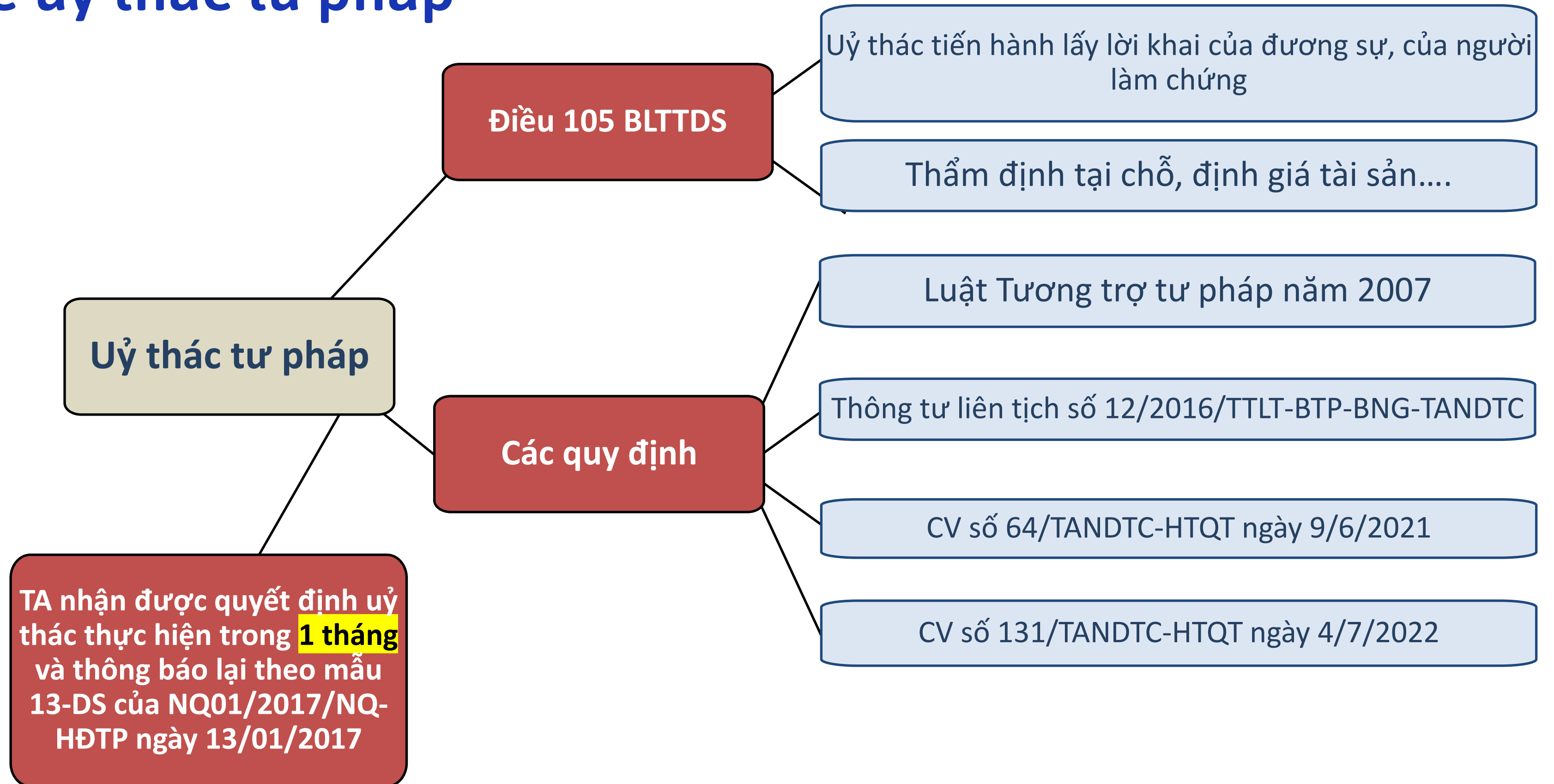
Điểm đ Điều 217 BLTTDS 2015:
“*Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này*” -> **đình chỉ GQVA**

Trường hợp đương sự có đơn đề nghị miễn, giảm tiền TƯCP: 5 ngày
Toà án xem xét, quyết định: 5 ngày
TỔNG CỘNG: 10 NGÀY > 7 NGÀY?

Điều 26 Pháp lệnh Chi phí tố tụng:

- Không còn quy định cụ thể về thời hạn nộp tiền tạm ứng CPGĐ trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.
- Từ ngày 01/7/2025, người có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng CPĐGTS phải nộp tiền trong **7 ngày** từ ngày nhận được thông báo của Toà án, trừ trường hợp các bên đương sự có thoả thuận khác.
- Điều 6 Pháp lệnh 8/2025/UBTVQH15

Về uỷ thác tư pháp



GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
ĐẤT ĐAI

MỘT SỐ LƯU Ý KHI THU
THẬP VÀ ĐÁNH GIÁ
CHỨNG CỨ ĐỐI VỚI CÁC
TRANH CHẤP CỤ THỂ

GIẢI QUYẾT TRANH
CHẤP THỪA KẾ TÀI SẢN

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Lưu ý khi giải quyết tranh chấp liên quan đến đất đai

01

Về kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của UBND cấp huyện trong vụ án dân sự, hành chính có liên quan đến yêu cầu huỷ GCN QSDĐ

02

Lưu ý về tranh chấp quyền sử dụng đất do cá nhân khai phá nhưng sau đó xuất cảnh định cư ở nước ngoài và người khác đã quản lý, sử dụng ổn định, lâu dài

03

Lưu ý về tranh chấp liên quan đến giao dịch chuyển nhượng QSDĐ trong trường hợp người VN định cư ở nước ngoài có quyền hoặc không có quyền sở hữu nhà ở gắn liền với QSDĐ ở VN

Về kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của UBND cấp huyện trong vụ án dân sự, hành chính có liên quan đến yêu cầu huỷ GCN QSDĐ

■
- Điểm h, điểm I khoản 1 Điều 5 NĐ 151/2025/NĐ-CP

- Công văn 285/TANDTC-PC

■
Vụ việc DS, VAHC đã thụ lý **trước ngày 01/7/2025** có liên quan đến yêu cầu huỷ GCNQSDĐ do UBND cấp huyện cấp và đã đưa UBND cấp huyện vào tham gia tố tụng.
-> Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền là người kế thừa

■
Vụ việc DS, VAHC thụ lý **từ ngày 01/7/2025** có liên quan đến yêu cầu huỷ GCNQSDĐ do UBND cấp huyện cấp.
-> Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền là người kế thừa

**TOÀ ÁN XEM XÉT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CÁ BIỆT TRONG VỤ ÁN DÂN SỰ
LÀ QUYỀN CỦA TOÀ ÁN CÓ THẨM QUYỀN KHI GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC DÂN SỰ,
KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO VIỆC ĐƯƠNG SỰ CÓ YÊU CẦU HAY KHÔNG**

Đương sự không phải đóng tạm ứng án phí, chịu án phí dân sự và quy định về thời hiệu yêu cầu cũng không được áp dụng trong trường hợp này (Phần II Giải đáp số 02/2016/GĐ-TANDTC ngày 19/9/2016)

Lưu ý về tranh chấp quyền sử dụng đất do cá nhân khai phá nhưng sau đó xuất cảnh định cư ở nước ngoài và người khác đã quản lý, sử dụng ổn định, lâu dài



Điều 12
Luật Đất đai năm 2024



Khoản 2 Điều 17
Luật Đất đai năm 2024



Mục b, điểm 2.4, Điều 2
NQ 02/2004/NQ-HĐTP
ngày 10/8/2004
của HĐTP TANDTC

ÁN LỆ 32/2020/AL

Trường hợp này phải xác định cá nhân khai phá đất không còn quyền sử dụng đất hợp pháp nên việc yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất là không có cơ sở để chấp nhận

Lưu ý về tranh chấp liên quan đến giao dịch chuyển nhượng QSDĐ và nhà ở trong trường hợp người VN định cư ở nước ngoài có/ không có QSHNO gắn liền với QSDĐ

■
Người VN định cư ở nước ngoài **có** quyền sở hữu nhà ở gắn liền với QSDĐ ở VN

-> Tòa án cần công nhận cho người VN định cư ở nước ngoài thuộc diện trên được sở hữu nhà ở gắn liền với QSDĐ mà họ đã mua và nhờ người khác đứng tên hộ

■
Người VN định cư ở nước ngoài **không có** quyền sở hữu nhà ở gắn liền với QSDĐ ở VN

-> (1) Tòa án cần công nhận cho người VN đang ở trong nước được sở hữu nhà ở gắn liền với QSDĐ

-> (2) Phải định giá QSH nhà ở và QSD đất ở, buộc họ phải thanh toán cho người VN ở nước ngoài bằng đúng số tiền (vàng) đã bỏ ra để mua nhà đất

(3) Trường hợp giá trị nhà ở và QSDĐ tại thời điểm định giá để xét xử cao hơn giá lúc mua thì số tiền (vàng) chênh lệch được chia đôi mỗi bên ½ (**Án lệ số 02/2016/AL**).

(4) Trường hợp giá trị nhà ở và QSDĐ tại thời điểm định giá để xét xử thấp hơn giá lúc mua thì người đứng tên hộ được sở hữu nhà đất chỉ phải hoàn lại cho người VN định cư ở nước ngoài số tiền (vàng) đúng giá trị theo định giá tại thời điểm xét xử

Lưu ý về tranh chấp liên quan đến giao dịch chuyển nhượng QSDĐ

(5) Trường hợp người đứng tên hộ không đồng ý nhận nhà hoặc không đủ điều kiện trả tiền (vàng) mua nhà cho người VN định cư ở nước ngoài để sở hữu nhà ở và QSDĐ thì Tòa án tuyên phát mãi căn nhà và đất đó.

(6) Trường hợp giá trị nhà và quyền sử dụng đất tại thời điểm phát mãi thi hành án **cao hơn** giá lúc mua thì trả cho người VN định cư ở nước ngoài bằng đúng số tiền (vàng) đã bỏ ra để mua nhà đất, còn số tiền (vàng) chênh lệch được chia đôi mỗi bên được nhận $\frac{1}{2}$.

(7) Trường hợp giá trị nhà và quyền sử dụng đất tại thời điểm phát mãi thi hành án **thấp hơn** giá lúc mua thì chỉ phải hoàn lại cho người VN định cư ở nước ngoài số tiền (vàng) đúng giá trị phát mãi thi hành án.

Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ



TC về hiệu lực của hợp đồng

- (1) Tranh chấp về điều kiện của chủ thể tham gia giao dịch
- (2) TC về hình thức của hợp đồng
- (3) TC về HĐCN có nội dung trái pháp luật, vi phạm nguyên tắc tự nguyện



TC về thực hiện quyền, nghĩa vụ đã ghi nhận tại nội dung hợp đồng

- (1) Đối tượng hợp đồng không còn
- (2) TC về thực hiện quyền, nghĩa vụ của các chủ thể hợp đồng
- (3) Về phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng



TC phát sinh giữa các chủ thể trong HĐCNQSDĐ với các chủ thể khác có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- (1) Giữa các bên trong HĐCNQSDĐ với người quản lý tài sản
- (2) TC giữa các bên trong HĐCNQSDĐ mà một trong các bên tham gia vào các giao dịch khác có đối tượng là QSDĐ đó (giao dịch bảo đảm, tặng cho...)

Thu thập chứng cứ giải quyết vụ án TC HĐCNQSDĐ

■ Chứng cứ chứng minh việc giao kết hợp đồng

- Thời điểm giao kết
- Hình thức hợp đồng
- Chủ thể giao kết
- Nội dung thoả thuận của các bên (xác định các nội dung liên quan đến phạm vi tranh chấp, yêu cầu của đương sự)

■ Chứng cứ chứng minh hiệu lực hợp đồng

- Người tham gia giao kết có năng lực HVDS, hoàn toàn tự nguyện
- Mục đích và nội dung của HĐ không trái pháp luật, đạo đức xã hội
- Đất chuyển nhượng đã được cấp GCNQSDĐ
- Bên chuyển nhượng có đủ điều kiện chuyển
- Bên nhận chuyển nhượng có đủ điều kiện nhận
- Hình thức của HĐ

■ Chứng cứ về việc thực hiện hợp đồng

- Việc thực hiện nghĩa vụ của các bên
- Mức độ thực hiện nghĩa vụ của các bên
- Nguyên nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ
- Lỗi của các bên

Thu thập chứng cứ giải quyết vụ án TC HĐCNQSDĐ

Trường hợp huỷ GCNQSDĐ, tuyên bố hợp đồng vô hiệu có yêu cầu giải quyết hậu quả của huỷ hợp đồng hoặc vô hiệu hợp đồng:

- Thoả thuận về các trường hợp huỷ bỏ hợp đồng, có sự vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của một bên không
- Lỗi của các bên
- Thiệt hại do hợp đồng bị huỷ hoặc vô hiệu
- Trường hợp có yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng cần thu thập chứng cứ chứng minh thoả thuận phạt vi phạm hợp đồng và thoả thuận bồi thường của các bên trong hợp đồng

Tranh chấp thừa kế



Di sản thừa kế gồm những gì?

Giá trị tài sản có tranh chấp?

Hiện trạng tài sản?

Yêu cầu của các đương sự?



Xác định hiện trạng

- (1) Nguồn gốc, quá trình biến đổi, giá trị và thực trạng từng loại di sản
- (2) Công sức của người duy trì phát triển tài sản là di sản
- (3) Công sức của người chăm sóc người để lại di sản
- (4) Việc ma chay, giỗ, tết... liên quan đến người để lại di sản



- (5) Di sản đang được ai quản lý và được sử dụng như thế nào?
- (6) Yêu cầu, ý kiến của người quản lý di sản đối với việc trích công sức quản lý di sản?

Thẩm phán cần xem xét: Văn bản ghi ý kiến, bản tự khai, BB ghi lời khai, VB xác nhận, BB thẩm định tại chỗ, BB xác định hiện trạng tài sản, đo đạc, BB định giá, thẩm định giá, Tính chất pháp lý của tài sản...

Tranh chấp thừa kế

01

Việc xác định di sản thừa kế có liên quan đến tài sản chung của hộ gia đình

-> chứng cứ về quá trình tạo lập, thời gian sử dụng, công sức đóng góp của người chết vào khối tài sản chung để xác định phần di sản

02

Làm rõ di sản là tài sản riêng của người chết hay là phần tài sản của người chết trong khối tài sản chung với người khác?

Trường hợp tranh chấp chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất, nếu đã có giấy tờ chứng minh về quyền sử dụng đất thì phải kiểm tra chứng cứ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất do các bên tranh chấp đưa ra, các biên bản hòa giải ở xã phường, thực tế diện tích đất đang sử dụng, quá trình kê khai, đóng thuế sử dụng đất và ý kiến, quan điểm của các bên trong quá trình sử dụng đất hàng năm

Tranh chấp thừa kế có yếu tố nước ngoài

01

Án lệ 68/2023/AL: Người để lại di sản là QSH nhà ở và QSDĐ chết trước ngày LĐĐ 2013 và Luật Nhà ở 2014 có hiệu lực pháp luật. Tranh chấp về chia thừa kế tài sản được Toà án giải quyết tại thời điểm LĐĐ 2013 và Luật Nhà ở 2014 có hiệu lực pháp luật

Tranh chấp thừa kế có yếu tố nước ngoài

02

Án lệ 06/2016/AL Trong vụ án tranh chấp thừa kế có người thuộc diện thừa kế ở nước ngoài, nếu Tòa án đã thực hiện UTTP, thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn không xác định được địa chỉ của những người đó thì Tòa án vẫn giải quyết yêu cầu của nguyên đơn; nếu xác định được di sản thừa kế, diện hàng thừa kế và người để lại di sản thừa kế không có di chúc thì giải quyết việc chia thừa kế cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; phần tài sản thừa kế của những người vắng mặt, không xác định được địa chỉ sẽ tạm giao cho những người sống trong nước quản lý để sau này giao lại cho những thừa kế vắng mặt.

anh chấp Hợp đồng tín dụng

01

Các vi phạm thường gặp của khách hàng, người thứ ba thế chấp, cầm cố tài sản

02

Vi phạm của tổ chức tín dụng

03

Một số sai sót thường gặp

Vi phạm của khách hàng, người thứ ba thế chấp, cầm cố tài sản

Vi phạm của khách hàng (người vay/ bị đơn):

- (1) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán**
- (2) Chiếm dụng vốn vay vào mục đích khác**
- (3) Khai báo không trung thực về tài sản bảo đảm**
- (4) Cố tình giấu địa chỉ**

Vi phạm của khách hàng, người thứ ba thế chấp, cầm cố tài sản

**Vi phạm của người thứ ba thế chấp, bảo lãnh, cầm cố để
bảo đảm việc vay vốn của người vay**

(1) Chống đối quyết liệt việc buộc giao tài sản

**(2) Đưa thêm người quản lý, sử dụng tài sản làm thay đổi
hiện trạng tài sản như xây dựng, cơ nới nhà, công trình
trên đất...**

Vi phạm của tổ chức tín dụng

- (1) Thiếu kiểm tra hồ sơ vay của DN và ký kết các phụ lục hợp đồng cần thiết**
- (2) Thiếu kiểm tra hoặc kiểm tra không chặt chẽ tài sản thế chấp**
- (3) Nhận thức chưa đầy đủ về người thứ ba ngay tình**
- (4) Không trưng cầu tổ chức thẩm định giá độc lập**
- (5) Thiếu kiểm tra, quản lý, theo dõi việc sử dụng vốn vay**

Một số lưu ý khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng

- (1) Xác định đúng tư cách tổ tụng của đương sự: Pháp nhân là đương sự (K6 Điều 84 BLDS) và đưa chủ DN vào TGTT
- (2) Đưa cả vợ (chồng) TGTT đối với trường hợp tài sản thế chấp đứng tên một người trong thời kỳ hôn nhân
- (3) Đưa thành viên HGĐ có quyền đối với tài sản thế chấp là QSDĐ và tài sản gắn liền với đất đứng tên "hộ gia đình"
- (4) Trường hợp DN chấm dứt hoạt động, bị giải thể thì phải đưa cá nhân, tổ chức là thành viên của tổ chức đó hoặc đại diện của họ vào TGTT
- (5) Xét xử vắng mặt trong trường hợp đã không xác định được nơi cư trú của bị đơn và người liên quan và đã niêm yết và thông báo công khai

Một số lưu ý khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng

- (6) Xác định thời hiệu khởi kiện theo Khoản 2 Điều 155 BLDS 2015
- (7) Phạt vi phạm và tính lãi, lãi chậm trả, lãi quá hạn, lãi phạt (NQ 01/2019/HĐTP)
- (8) Cần xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp
- (9) Trường hợp trên đất có nhiều loại tài sản, có cái thuộc sở hữu của người thế chấp, có cái của người khác nhưng HĐTC ký kết tự nguyện, đúng quy định thì HĐTC vẫn có hiệu lực (Giải đáp 02/2021/TANDTC-PC)
- (9) Xem xét phạm vi bảo đảm đối với khoản tiền vay trong HĐTC

Tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm

Để xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, số tiền phải bồi thường:

02

- (1) Hợp đồng bảo hiểm
- (2) Giấy chứng nhận bảo hiểm
- (3) Hợp đồng vận chuyển
- (4) Sự kiện bảo hiểm
- (5) Biên lai, hoá đơn thể hiện Công ty bảo hiểm đã thanh toán tiền bồi thường tổn thất tài sản cho bên mua bảo hiểm
- (6) Giấy biên nhận và thế quyền của bên mua bảo hiểm cho Công ty bảo hiểm
- (7) Việc Công ty bảo hiểm khởi kiện yêu cầu bên gây thiệt hại về tài sản (trong quá trình vận chuyển) phải có nghĩa vụ bồi thường đối với tổn thất tài sản

Tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm

Để xác định công ty bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện việc đóng tiền bảo lãnh theo yêu cầu của bên mua bảo hiểm hay không:

03

- (1) Quy tắc bảo hiểm**
- (2) Hợp đồng bảo hiểm**
- (3) Thoả thuận giữa BMBH và Công ty BH về việc Công ty BH phải thực hiện việc bảo lãnh hoặc ký quỹ trong phạm vi STBH trong trường hợp BMBH phải đóng tiền bảo lãnh hoặc ký quỹ để bảo đảm cho tài sản không bị lưu giữ hoặc để tránh việc KK tại Tòa án**

Tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm

04

Để căn cứ quy định của CQĐT có thẩm quyền về việc không khởi tố vụ án hình sự, kết luận giám định về thiệt hại tài sản khi có sự kiện cháy (tiền tố tụng dân sự đối với vụ án có dấu hiệu hình sự (nếu có) xác định Công ty bảo hiểm có phải chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với tổn thất trong trường hợp NĐBH không thông báo trong thời hạn quy định của HĐ hay không?

- (1) Sự kiện bảo hiểm
- (2) Thời điểm mà bên mua BH thông báo tổn thất cho Công ty bảo hiểm
- (3) HĐBH quy định như thế nào về thời hạn thông báo tổn thất

Tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm

Để xác định việc bên mua bảo hiểm chậm nộp phí bảo hiểm thì hiệu lực của bảo hiểm có tự động chấm dứt hay không? Công ty bảo hiểm có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng hay không?

05

- (1) Hợp đồng bảo hiểm (Về hiệu lực của bảo hiểm, về thời hạn đóng phí bảo hiểm, về chấm dứt hợp đồng)
- (2) Sự kiện bảo hiểm
- (3) Giấy ghi nợ về bảo hiểm sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm

Tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm

Để xác định quyết định từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm của công ty bảo hiểm là phù hợp với các sự thật khách quan và điều khoản của hợp đồng bảo hiểm hay không?

06

- (1) Bệnh án quá trình điều trị của người được bảo hiểm
- (2) Lịch sử khám chữa bệnh của người được bảo hiểm
- (3) Giấy khai tử
- (4) Hồ sơ tai nạn và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan đến sự kiện bảo hiểm

Tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm

Điều 24 Luật Kinh doanh bảo hiểm :

“Trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng dẫn đến có cách hiểu khác nhau thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm”

-> Việc giải thích hợp đồng bảo hiểm theo hướng có lợi cho người mua bảo hiểm khi có điều khoản không rõ ràng phải được đặt trong sự phù hợp với các nguyên tắc giải thích hợp đồng của Bộ luật Dân sự và phù hợp với các thông lệ trong quan hệ bảo hiểm, chứ không được áp dụng một cách tùy tiện

Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

DNBH từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với rủi ro của người được bảo hiểm vì cho rằng khách hàng vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi tham gia bảo hiểm (che giấu, không kê khai hoặc kê khai không trung thực, đầy đủ tình trạng sức khỏe, thông tin cá nhân

Án lệ số 22/2018/AL áp dụng tình huống hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, quy tắc bảo hiểm, đơn yêu cầu bảo hiểm có yêu cầu không rõ ràng về việc kê khai tình trạng bệnh lý của người được bảo hiểm thì trường hợp này, phải xác định người mua bảo hiểm không vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi ký hợp đồng bảo hiểm nhưng cũng không áp dụng được cho mọi trường hợp.

.....

Các chứng cứ trong quá trình giao kết hợp đồng bảo hiểm:

- Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm
 - Thư chấp thuận bảo hiểm
 - Các tài liệu chứng cứ liên quan đến quá trình tư vấn như các đoạn trao đổi, tin nhắn, ghi âm trao đổi và các tài liệu khác có liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm giữa hai bên
-

Hợp đồng bảo hiểm tàu cá

Tuy pháp luật không quy định bắt buộc ngư dân phải mua bảo hiểm tàu cá nhưng do gắn với chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn nên 100% chủ tàu cá đều mua HĐ bảo hiểm tài sản theo sự thoả thuận ký kết của 3 bên: Chủ tàu cá, Công ty bán bảo hiểm và Ngân hàng cho vay

- Bộ luật Dân sự 2015
- Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022
- Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015
- Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014
- Thông tư số 115/2014/TT-BTC

Lưu ý đối với TAKV trong việc tuyên án

Việc tuyên án phải bảo đảm quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự

Tuy nhiên, trường hợp để giải quyết yêu cầu của đương sự mà bắt buộc phải đánh giá, kết luận về một sự kiện pháp lý thì Tòa án cần xem xét và kết luận làm cơ sở để giải quyết yêu cầu của đương sự.

Nội dung về việc quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án (NQ 01/2019/NQ-HĐTP)

Lưu ý đối với TAKV trong việc tuyên án

Lưu ý các nội dung về **DIỆN TÍCH ĐẤT** khi tuyên án, cần lưu ý về ĐIỀU KIỆN, DIỆN TÍCH, KÍCH THƯỚC TÁCH THỬA:

Điểm c Khoản 2 Điều 220 LDD 2024: Trường hợp phân chia quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định của Tòa án mà việc phân chia không bảo đảm các điều kiện, diện tích, kích thước tách thửa theo quy định thì không thực hiện tách thửa.

-> **KHÓ KHĂN TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Xin cảm ơn!

